

Số: **1528**/QĐ-BTTTT

Hà Nội, ngày **23** tháng **10** năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
CÔNG VĂN ĐẾN
Ngày...../...../.....

**Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động
của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam**

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông;

Căn cứ Nghị định số 132/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Quyết định số 11/2014/QĐ-TTg ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Giám đốc Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Bãi bỏ Quyết định số 07/2005/QĐ-BBCVT ngày 25 tháng 4 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông (nay là Bộ Thông tin và Truyền thông) về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam.

Điều 3. Chánh Văn phòng; Vụ trưởng các Vụ: Tổ chức cán bộ, Kế hoạch - Tài chính, Công nghệ thông tin; Cục trưởng các Cục: Viễn thông, Tần số vô

tuyên điện, Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử; Giám đốc Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *nh*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Bộ Tài chính;
- Kho bạc Nhà nước;
- Sở TT&TT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VT, TCCB.



BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Bắc Sơn

Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2014

ĐIỀU LỆ

Tổ chức và hoạt động của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam
(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~150~~ 150/QĐ-BTTTT, ngày 23 tháng 10 năm 2014
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Địa vị pháp lý

1. Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam (sau đây gọi tắt là Quỹ) là tổ chức tài chính nhà nước, trực thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, được thành lập để thực hiện chính sách hỗ trợ của Nhà nước về cung cấp dịch vụ viễn thông công ích trên phạm vi cả nước.

2. Quỹ được tổ chức và hoạt động theo quy định tại Quyết định số 11/2014/QĐ-TTg ngày 27/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam và các văn bản khác có liên quan.

3. Quỹ có tư cách pháp nhân, có con dấu và có bảng cân đối kế toán riêng, được mở tài khoản tại các ngân hàng thương mại, Kho bạc Nhà nước. Trụ sở của Quỹ đặt tại thành phố Hà Nội.

4. Tên giao dịch của Quỹ bằng tiếng Anh: Vietnam Public-utility Telecommunication Service Fund, viết tắt là VTF.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 2. Chức năng

1. Thực hiện chức năng quản lý tài chính để hỗ trợ kinh phí kịp thời, hiệu quả, đúng mục đích cho việc triển khai thực hiện chính sách của Nhà nước về cung cấp dịch vụ viễn thông công ích.

2. Phối hợp với các đơn vị của Bộ Thông tin và Truyền thông quản lý, điều phối thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích.

Điều 3. Nhiệm vụ

1. Tiếp nhận đóng góp từ các doanh nghiệp viễn thông, viện trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước và các nguồn vốn hợp pháp khác.
2. Hỗ trợ tài chính thông qua cấp phát kinh phí để triển khai thực hiện các chương trình, đề án, dự án cung cấp dịch vụ viễn thông công ích.
3. Tổ chức triển khai kế hoạch đóng góp và hỗ trợ tài chính của Quỹ hiệu quả và đúng tiến độ.
4. Quản lý nguồn thu, chi và tài sản của Quỹ theo quy định của pháp luật.
5. Thực hiện công tác quản lý tài chính, kế toán, kiểm toán và các quy định khác liên quan đến hoạt động của Quỹ.
6. Thực hiện cấp trực tiếp kinh phí hoặc ủy thác chi qua Kho bạc Nhà nước cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp để triển khai thực hiện các chương trình, đề án, dự án cung cấp dịch vụ viễn thông công ích.
7. Phối hợp với các đơn vị của Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc đề Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông trình cấp có thẩm quyền cơ chế, chính sách về Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích và tổ chức hướng dẫn, triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt.
8. Tham gia tổ chức các hoạt động tuyên truyền chính sách hỗ trợ của Nhà nước về cung cấp dịch vụ viễn thông công ích trên phạm vi cả nước.
9. Quản lý tổ chức bộ máy, lao động, tiền lương, sử dụng vốn, tài sản và các hoạt động khác của Quỹ theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.
10. Thực hiện quyết toán thu hồi vốn vay, lãi suất vay đối với các dự án vay vốn; thu hồi, đề xuất xử lý nợ tồn đọng của các doanh nghiệp viễn thông trong Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2010 (theo Quyết định số 74/2006/QĐ-TTg ngày 07/4/2006 của Thủ tướng Chính phủ).
11. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông giao.

Điều 4. Quyền hạn

1. Yêu cầu các doanh nghiệp viễn thông cung cấp số liệu, tài liệu giải trình hoặc kiểm tra, giám sát định kỳ hoặc đột xuất các doanh nghiệp viễn thông về những vấn đề liên quan đến thực hiện nghĩa vụ đóng góp tài chính cho Quỹ.
2. Yêu cầu các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp báo cáo tình hình sử dụng kinh phí do Quỹ cấp để kiểm tra, giám sát và thanh toán, quyết toán theo quy định.

3. Quyết định các dự án đầu tư cơ sở vật chất phục vụ và nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý của Quỹ theo phân cấp của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông và quy định của pháp luật.

4. Chỉ cho đầu tư cơ sở vật chất, hoạt động thường xuyên của Quỹ và hoạt động quản lý Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích theo phân cấp của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông và quy định của pháp luật.

5. Kiến nghị cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền:

a) Ban hành, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách về cung cấp dịch vụ viễn thông công ích và tổ chức, hoạt động của Quỹ;

b) Xử lý các vi phạm của các doanh nghiệp viễn thông trong việc chấp hành nghĩa vụ đóng góp tài chính cho Quỹ;

c) Dừng cấp kinh phí hoặc thu hồi kinh phí đã cấp khi phát hiện cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân được cấp kinh phí vi phạm các quy định về sử dụng kinh phí của Quỹ.

6. Quan hệ trực tiếp với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để vận động, thu hút và tiếp nhận vốn tài trợ, đóng góp cho các hoạt động cung cấp dịch vụ viễn thông công ích theo phân cấp của Bộ trưởng.

Chương III

CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY

Điều 5. Cơ cấu tổ chức

Cơ cấu tổ chức của Quỹ gồm: Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các Ban chuyên môn nghiệp vụ.

Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định.

1. Giám đốc là người đại diện theo quy định của pháp luật trong các hoạt động của Quỹ, có nhiệm vụ, quyền hạn như sau:

a) Chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông và trước pháp luật về việc quản lý, điều hành các hoạt động của Quỹ theo nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều lệ này và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

b) Báo cáo Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phương án thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với đơn vị hoạt động theo cơ chế của đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm kinh phí hoạt động;

- c) Quản lý nguồn thu, chi và tài sản của Quỹ theo quy định của pháp luật;
 - d) Trình Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt kế hoạch tài chính, báo cáo quyết toán Quỹ;
 - đ) Trình Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt việc thành lập, chia tách, sát nhập, giải thể các Ban thuộc Quỹ;
 - e) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật trưởng, phó các Ban thuộc Quỹ theo phân cấp của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.
2. Phó Giám đốc, Kế toán trưởng giúp Giám đốc chỉ đạo, điều hành một số lĩnh vực, nhiệm vụ theo phân công của Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc, trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.
3. Quỹ có các Ban chuyên môn, nghiệp vụ sau:
- a) Ban Tổ chức - Hành chính;
 - b) Ban Tài chính - Kế toán;
 - c) Ban Kế hoạch - Nghiệp vụ;
 - d) Ban Kiểm soát nội bộ.
- Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác giữa các Ban chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Quỹ do Giám đốc Quỹ quy định.

Chương IV

HOẠT ĐỘNG VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Điều 6. Nguyên tắc hoạt động

1. Quỹ hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, công khai, minh bạch, hiệu quả, đúng mục đích.
2. Đảm bảo cân đối giữa kế hoạch thu với kế hoạch chi và phù hợp với tiến độ giải ngân cho các chương trình, đề án, dự án cung cấp dịch vụ viễn thông công ích do Quỹ hỗ trợ tài chính.
3. Chế độ tài chính của Quỹ, bao gồm cả lương, thưởng, phúc lợi thực hiện theo cơ chế của đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
4. Hàng năm Quỹ được trích một phần từ nguồn đóng góp của các doanh nghiệp viễn thông để chi cho đầu tư cơ sở vật chất, hoạt động thường xuyên của Quỹ và cho hoạt động quản lý Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích. Mức trích cụ thể thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính, nhưng tối đa không

quá 5% tổng số thu mà các doanh nghiệp viễn thông có nghĩa vụ phải đóng góp vào Quỹ theo quy định.

5. Quỹ được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế giá trị gia tăng theo các quy định hiện hành của pháp luật về thuế.

6. Hoạt động của Quỹ được kiểm toán, thanh tra, kiểm tra và công khai tài chính theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Hoạt động thu

1. Nguồn thu của Quỹ:

a) Đóng góp của doanh nghiệp viễn thông theo tỷ lệ phần trăm doanh thu các dịch vụ viễn thông trong Danh mục dịch vụ viễn thông phải đóng góp vào Quỹ theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ;

b) Viện trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;

c) Các nguồn vốn hợp pháp khác.

2. Quản lý hoạt động thu

a) Ban hành và tổ chức thực hiện các quy trình nội bộ, các quy định nội bộ về quản lý, giám sát hoạt động thu;

b) Thực hiện cân đối giữa kế hoạch thu và kế hoạch chi phù hợp với tiến độ giải ngân cho các chương trình, đề án, dự án cung cấp dịch vụ viễn thông công ích do Quỹ hỗ trợ tài chính;

c) Xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch thu đối với các doanh nghiệp có nghĩa vụ đóng góp vào Quỹ theo quy định của Bộ Tài chính và Bộ Thông tin và Truyền thông;

d) Ban hành và tổ chức thực hiện quy chế về kiểm tra, xác nhận số liệu thu các khoản đóng góp của các doanh nghiệp vào Quỹ theo quy định;

đ) Tổ chức vận động, tiếp nhận các khoản viện trợ, tài trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

e) Tổ chức kêu gọi, thu hút và tiếp nhận các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Hoạt động chi

1. Nội dung chi:

a) Đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông băng rộng trên phạm vi cả nước, trong đó tập trung ưu tiên vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, vùng biên giới, hải đảo;

b) Phổ cập dịch vụ viễn thông công ích, bảo đảm quyền truy nhập bình đẳng, hợp lý cho mọi người dân, hộ gia đình, đồng thời theo từng thời kỳ ưu tiên hỗ trợ cung cấp dịch vụ viễn thông công ích và thiết bị đầu cuối cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình thuộc đối tượng chính sách xã hội theo quy định của Nhà nước;

c) Hỗ trợ thông tin liên lạc phục vụ tìm kiếm, cứu nạn, phòng, chống thiên tai và và cung cấp cho mọi người dân khả năng truy nhập miễn giá cước đến các dịch vụ liên lạc khẩn cấp, dịch vụ trợ giúp tra cứu số thuê bao điện thoại cố định;

d) Hỗ trợ các cơ sở giáo dục, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, Ủy ban nhân dân cấp xã trên toàn quốc khả năng sử dụng dịch vụ truy nhập Internet băng rộng để ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục, khám bệnh, chữa bệnh và cung cấp dịch vụ hành chính công cho người dân;

đ) Hỗ trợ thực hiện các mục tiêu của Đề án số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất đến năm 2020;

e) Theo từng đề án, dự án cụ thể, hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất thiết bị đầu cuối cung cấp thiết bị cho đối tượng được hỗ trợ thông qua việc đấu thầu, đặt hàng, giao kế hoạch phù hợp với quy định hiện hành;

g) Hỗ trợ bảo đảm an toàn cơ sở hạ tầng viễn thông;

h) Các nội dung chi khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

2. Quản lý hoạt động chi

a) Ban hành và tổ chức thực hiện các quy trình và quy định nội bộ về quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động chi;

b) Xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch chi đối với các chương trình, đề án, dự án do Quỹ hỗ trợ tài chính;

c) Kiểm tra, thẩm định hồ sơ cấp và thanh quyết toán kinh phí do Quỹ hỗ trợ theo quy định;

d) Tổ chức kiểm tra, giám sát các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trong việc sử dụng kinh phí do Quỹ hỗ trợ.

Điều 9. Chế độ báo cáo

1. Thực hiện báo cáo về hoạt động nghiệp vụ, tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Thực hiện báo cáo về tài chính, kế toán của Quỹ theo quy định của Bộ Tài chính.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định ban hành Điều lệ có hiệu lực.

2. Điều lệ này thay thế Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam được ban hành kèm theo Quyết định số 07/2005/QĐ-BBCVT ngày 25 tháng 4 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông (nay là Bộ Thông tin và Truyền thông).

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Điều lệ này là cơ sở pháp lý cho tổ chức và hoạt động của Quỹ.
2. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quyết định.
3. Giám đốc Quỹ, các tổ chức, cá nhân thuộc Quỹ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Điều lệ này. /.

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Bắc Sơn